

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Số: 69/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 1962

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ SỐ 69/CP, NGÀY 14 THÁNG 06 NĂM 1962

QUY ĐỊNH NHỮNG VẤN ĐỀ THUỘC PHẠM VI BÍ MẬT CỦA NHÀ NƯỚC VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC GIỮ
GÌN BÍ MẬT CỦA NHÀ NƯỚC

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Sắc lệnh số 69-SL ngày 10-12-1951 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà về việc đặt chế độ giữ gìn bí mật Nhà nước.

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 18-5-1960.

NGHỊ ĐỊNH

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1: Việc giữ gìn bí mật của Nhà nước có quan hệ trực tiếp đến an ninh của Tổ quốc, đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Bí mật của Nhà nước phải được giữ gìn nghiêm ngặt, bất cứ trong trường hợp nào, trong hoàn cảnh nào.

Điều 2: Việc giữ gìn bí mật của Nhà nước là nhiệm vụ của mỗi công dân.

Trong các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước, trong các đoàn thể nhân dân, trong các đơn vị Quân đội nhân dân và Công an nhân dân vũ trang, việc giữ gìn bí mật của Nhà nước là một

nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức, chiến sĩ và trước hết là trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

CHƯƠNG II

NHỮNG VẤN ĐỀ THUỘC PHẠM VI BÍ MẬT CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 3: Những vấn đề về quốc phòng thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước:

- 1- Các kế hoạch và tài liệu, về động viên lực lượng của các lực lượng vũ trang (toàn quân, các binh chủng, quân chủng, quân khu); các kế hoạch và tài liệu về động viên lực lượng của các lực lượng hậu bị của toàn quốc, của các quân khu, của các tỉnh.
- 2- Các kế hoạch và tài liệu về xây dựng các lực lượng vũ trang và củng cố quốc phòng; các kế hoạch phòng thủ đất nước và kế hoạch tác chiến của các lực lượng vũ trang.
- 3- Các kế hoạch và tài liệu về phòng không hậu phương nhằm bảo vệ các thành phố, các trung tâm chính trị, kinh tế, các công trình quốc phòng, các kho vũ khí quan trọng.
- 4- Các tài liệu tin tức về nơi đóng quân, số lượng binh lính, số lượng vũ khí, đạn dược, các binh khí kỹ thuật, tình hình cung cấp vật chất tài chính, tình hình luyện tập; trình độ chính trị, trình độ kỹ thuật, chiến thuật của các lực lượng vũ trang từ trung đoàn và đơn vị tương đương trở lên, của các lực lượng hậu bị của toàn quốc, của các quân khu, của các tỉnh.
- 5- Kế hoạch dự trữ và khối lượng dự trữ các loại binh khí kỹ thuật, quân nhu, lương thực và các vật dụng có ý nghĩa quan trọng về quân sự.
- 6- Các tài liệu: tin tức về các công trình quốc phòng, các đồn, các công sự phòng thủ biên giới, phòng thủ mặt biển, các căn cứ lực quân, hải quân, không quân, phòng không, vị trí bố cục, thiết bị, tác dụng, quy mô và mức độ vững chắc của các công trình này, tình hình các tổ chức, các thiết bị sử dụng cho quốc phòng trong các sân bay, hải cảng.
- 7- Các bản đồ, sơ đồ, yếu đồ, phim và ảnh chụp các khu vực quân sự và công trình quốc phòng, phim ảnh chụp các hoạt động không công bố của các lực lượng vũ trang, những bản đồ quân sự của cả nước, của các quân khu, của các tỉnh và của từng khu vực.
- 8- Tình hình các tổ chức bảo vệ biên giới, bờ biển, hải phận, không phận của Tổ quốc, kế hoạch công tác của các tổ chức ấy.